

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

Số: /SNN&PTNT-PTNT

V/v hướng dẫn thực hiện nội dung
“cụm ngành nghề nông thôn” trong
chỉ tiêu số 6.1 thuộc tiêu chí số 6 về
Kinh tế, Bộ tiêu chí huyện NTM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày tháng 8 năm 2024

Kính gửi: UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Quyết định số 896/QĐ-BNN-VPĐP ngày 01/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành Hướng dẫn thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới/xã nông thôn mới nâng cao, huyện nông thôn mới/huyện nông thôn mới nâng cao và tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 27/2024/QĐ-UBND ngày 27/6/2024 của UBND tỉnh Về việc ban hành Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2024-2025.

Thực hiện nhiệm vụ được phân công chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn thực hiện tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa tại Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 26/5/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021-2025; Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành hướng dẫn thực hiện tiêu chí và hồ sơ đề nghị thẩm tra, xác nhận mức độ đạt chuẩn các chỉ tiêu, tiêu chí số 6.1 thuộc tiêu chí số 6 về Kinh tế, Bộ tiêu chí huyện NTM, giai đoạn 2024-2025, cụ thể như sau:

A. Hướng dẫn thực hiện tiêu chí

I. Chỉ tiêu 6.1 thuộc tiêu chí số 6 về “Kinh tế”

1. Nội dung chỉ tiêu

Huyện đạt chuẩn chỉ tiêu 6.1 về “*Có cụm ngành nghề nông thôn*” thuộc tiêu chí số 6 về “Kinh tế” khi đáp ứng yêu cầu:

- Có cụm ngành nghề nông thôn.

2. Đánh giá thực hiện

a) Chỉ tiêu 6.1 về “*Có cụm ngành nghề nông thôn*” được đánh giá đạt khi đáp ứng các yêu cầu sau:

- Có khu vực sản xuất, kinh doanh một trong các hoạt động ngành nghề nông thôn được quy định tại Điều 4 Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn (*sau đây gọi là cụm ngành nghề nông thôn*).

- Cụm ngành nghề nông thôn đó được đầu tư hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật bao gồm: Hệ thống các công trình giao thông nội bộ; cấp nước; thoát nước;

xử lý nước thải phù hợp với hoạt động ngành nghề nông thôn; thu gom chất thải rắn; cấp điện và các công trình khác phục vụ hoạt động của cụm ngành nghề nông thôn.

- Tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm ngành nghề nông thôn bao gồm: Các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình có đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Thành phần hồ sơ:

- Bản sao Quyết định thành lập cụm ngành nghề nông thôn của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 của lập cụm ngành nghề nông thôn; hợp đồng thuê đất của doanh nghiệp hoặc của hộ gia đình, cá nhân với cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Quyết định phê duyệt dự án đầu tư hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật bao gồm: Hệ thống các công trình giao thông nội bộ; cấp nước; thoát nước; xử lý nước thải phù hợp với hoạt động ngành nghề nông thôn; thu gom chất thải rắn; cấp điện và các công trình khác phục vụ hoạt động của cụm ngành nghề nông thôn, kèm theo dự án đầu tư của cấp có thẩm quyền (bản sao);

- Bảng tổng hợp danh sách tổ chức, cá nhân có một trong các hoạt động ngành nghề nông thôn được quy định tại Điều 4 Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ, đang sản xuất, kinh doanh trong cụm ngành nghề nông thôn;

b) Trường hợp địa phương không có cụm ngành nghề nông thôn theo hướng dẫn tại điểm a khoản 1 phần II Mục này, tùy vào điều kiện thực tế của địa phương, có thể đánh giá đạt chỉ tiêu 6.1 về “Có cụm ngành nghề nông thôn” khi đáp ứng một trong các yêu cầu sau:

- Có khu vực du lịch cộng đồng đáp ứng các yêu cầu:

+ Có điểm du lịch đáp ứng ứng điều kiện công nhận được quy định tại Điều 11 Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.

+ Có ít nhất 10 hộ trên địa bàn huyện tham gia chuỗi cung ứng dịch vụ du lịch của khu vực du lịch nông thôn.

- Có vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung (theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp) gắn với cơ sở sơ chế, hoặc cơ sở chế biến, hoặc cơ sở xử lý phụ phẩm nông nghiệp.

- Có cảng cá đạt tiêu chí loại III trở lên, có quyết định công bố mở cảng cá còn hiệu lực và được quản lý, hoạt động theo quy định.

- Có khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được thành lập theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 10/2024/NĐ-CP ngày 01/02/2024 của Chính phủ quy định về khu công nghệ cao; trong đó, đã triển khai thực hiện ít nhất 01 hoạt động công nghệ cao theo quy định tại Điều 34 Nghị định số 10/2024/NĐ-CP.

Thành phần hồ sơ:

- Báo cáo thực trạng hoạt động của điểm du lịch cộng đồng đáp ứng điều kiện công nhận được quy định tại Điều 11 Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch; Bảng kê danh sách 10 hộ trở lên trên địa bàn huyện tham gia chuỗi cung ứng dịch vụ du lịch của khu vực du lịch nông thôn;

- Báo cáo của UBND xã về kết quả thực hiện vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, gồm: Tên vùng sản xuất nông nghiệp, địa điểm, quy mô thực hiện, loại hình sản xuất, sản phẩm của mô hình; số hộ tham gia; đơn vị chủ trì liên kết tiêu thụ sản phẩm; hồ sơ minh chứng kèm theo, gồm: *trích đo bản đồ quy hoạch vị trí vùng nguyên liệu sản xuất hàng hóa tập trung; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của cơ sở sơ chế hoặc cơ sở chế biến hoặc cơ sở xử lý phụ phẩm nông nghiệp (bản sao); Hợp đồng, thanh lý hợp đồng liên kết tiêu thụ sản phẩm tại vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung của cơ sở sơ chế, hoặc cơ sở chế biến, hoặc cơ sở xử lý phụ phẩm nông nghiệp (bản sao);*

- Quyết định công bố mở cảng cá còn hiệu lực và được quản lý, hoạt động theo quy định (bản sao);

- Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hoặc giấy chứng nhận đầu tư của cấp có thẩm quyền cấp (bản sao); Báo cáo kết quả triển khai thực hiện 01 loại hình hoạt động công nghệ cao trong khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo quy định tại Điều 34 Nghị định số 10/2024/NĐ-CP;

B. Về hồ sơ thẩm tra, xác nhận mức độ đạt chuẩn

Để có cơ sở thẩm tra, xác nhận mức độ đạt chuẩn các chỉ tiêu, tiêu chí huyện nông thôn mới; đề nghị UBND các huyện cung cấp các thành phần hồ sơ cụ thể theo từng chỉ tiêu, tiêu chí đã hướng dẫn tại “**Mục A**” nêu trên; các hồ sơ thẩm tra, xác nhận mức độ đạt chuẩn thực hiện theo quy định tại “**Mục V**” Công văn số 4129/SNN&PTNT-PTNT ngày 30/7/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT.

Trên đây là hướng dẫn thực hiện tiêu chí và hồ sơ đề nghị thẩm tra, xác nhận mức độ đạt chuẩn chỉ tiêu, tiêu chí 6.1 về “*Có cụm ngành nghề nông thôn*” thuộc tiêu chí số 6 về “*Kinh tế*” do Sở Nông nghiệp và PTNT phụ trách: ban hành kèm theo Quyết định số 27/2024/QĐ□UBND ngày 27/6/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa. Trong quá trình triển khai nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Sở Nông nghiệp và PTNT để được hướng dẫn thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP UBND tỉnh (để b/cáo);
- VP Điều phối NTM tỉnh (để t/hợp);
- Các Chi cục: Phát triển nông thôn, Thủy lợi; Chăn nuôi và Thú y (để t/hiện);
- TT NSH&VSMTNN (để t/hiện);
- Lưu: VT, PTNT.

GIÁM ĐỐC

Cao Văn Cường